

Số: *1489*/TB-CNNT-BKD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *02* tháng *6* năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân phường An Lạc A, Tân Tạo,
Bình Hưng Hòa B, Bình Trị Đông A.
- Công an Phường An Lạc A, Tân Tạo, Bình Hưng Hòa B,
Bình Trị Đông A

Căn cứ Thông tư 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an về Quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 chi tiết một số điều kiện và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 29/3/2021;

Căn cứ Thông tư 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh lộ trình 2019-2022;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh lộ trình 2019-2022;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 18/02/2022 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn-Một thành viên về ban hành Quy định thủ tục cấp định mức nước sinh hoạt.

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-TCT-TCNS ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn- Trách nhiệm hữu hạn một thành viên- Xí nghiệp Cấp nước sinh hoạt nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 161/QĐ-TCT-KDDVKH, Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn triển khai cấp định mức nước sinh hoạt theo quy định trên như sau:

I/ Nguyên tắc Cấp định mức nước sinh hoạt:

- Định mức sử dụng nước sạch được xác định trên số nhân khẩu thường trú và tạm trú dài hạn căn cứ theo sổ hộ khẩu thường trú, sổ tạm trú hoặc sổ định danh cá nhân.

- Các trường hợp người dân có nơi đăng ký thường trú không trùng ở địa chỉ sử dụng nước, được cấp định mức nước sinh hoạt căn cứ giấy xác nhận cư trú của cơ quan đăng ký cư trú.

- Mỗi nhân khẩu chỉ được đăng ký định mức tại một thuê bao đồng hồ nước. Trường hợp nhiều hộ gia đình sử dụng chung một đồng hồ nước thì tính định mức các nhân khẩu sử dụng chung cho khách hàng đứng tên thuê bao đồng hồ nước”.

II/ Các trường hợp đăng ký cấp định mức nước sinh hoạt

1/ Trường hợp có Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy.

Xí nghiệp vẫn thực hiện cấp định mức nước sinh hoạt căn cứ nhân khẩu thường trú, tạm trú dài hạn trên với Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy. Việc cấp định mức trường hợp này sẽ hết hiệu lực từ ngày 31/12/2022.

2/ Trường hợp Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy đã bị thu hồi thì công tác cấp định mức nước thực hiện như sau:

2.1 Đối với người dân có thông tin Nơi thường trú trên Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (12) số tại thành phố Hồ Chí Minh và trùng địa chỉ sử dụng nước.

Thủ tục cấp định mức nước bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức nước (theo mẫu in sẵn của Xí nghiệp)
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật danh bộ.
- Bản sao Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức.

Thời hạn cấp định mức nước: không xác định thời hạn.

2.2 Đối với người dân có thông tin Nơi thường trú trên Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân tại (12 số) tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng không trùng với địa chỉ lắp đồng hồ nước.

Thủ tục cấp định mức nước bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức nước (theo mẫu in sẵn của Xí nghiệp).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật danh bộ.
- Người dân cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức, **được xác nhận có cư trú trùng địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước:**

+ Giấy “Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” của cơ quan có thẩm quyền, (theo mẫu 01 ban hành theo thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).

+ Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).

+ Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).

Thời hạn cấp định mức nước: không xác định thời hạn.

2.3 Đối với người dân có thông tin Nơi thường trú trên Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (12 số) tại địa phương khác ngoài thành phố Hồ Chí Minh và người dân có tạm trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thủ tục cấp định mức nước bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức nước (theo mẫu in sẵn của Xí nghiệp).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật danh bộ.
- Người dân cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức, **được xác nhận có cư trú trùng địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước:**

+ Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA).

+ Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA).

Thời hạn cấp định mức nước:

- Trường hợp là chủ nhà và gia đình (có giấy tờ chứng minh chủ quyền nhà tại địa chỉ lắp đồng hồ nước): không xác định thời hạn.
- Trường hợp không phải chủ nhà (ở nhờ): thời hạn cấp định mức là 12 tháng (khi hết hạn khách hàng phải đăng ký lại).

2.4 Đối với người dân có thông tin Nơi thường trú trên Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (12 số) tại địa phương khác ngoài thành phố Hồ Chí Minh và người dân thuộc đối tượng người lao động, sinh viên thuê nhà để ở tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thủ tục cấp định mức nước bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức nước cho người lao động, sinh viên thuê nhà để ở (theo mẫu in sẵn của Xí nghiệp).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật danh bộ.
- Người dân cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức, **được xác nhận có cư trú trùng địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước:**

- + Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền, (theo mẫu CT 07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA).
- + Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA).

Thời hạn cấp định mức nước:

- Trường hợp không có hợp đồng thuê nhà: thời hạn cấp định mức là 12 tháng (khi hết hạn khách hàng phải đăng ký lại).
- Trường hợp có hợp đồng thuê nhà và có công chứng: Xí nghiệp xem xét cấp theo thời hạn của hợp đồng thuê nhà.

2.5 Trường hợp là trẻ em chưa có Căn cước công dân và người dân còn sử dụng Chứng minh nhân dân (9 số)

Thủ tục cấp định mức nước bao gồm:

- Phiếu đăng ký định mức nước (theo mẫu in sẵn của Xí nghiệp).
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất để cập nhật danh bộ.
- Người dân cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau của tất cả nhân khẩu muốn đăng ký định mức, **được xác nhận có cư trú trùng địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước:**

- + Giấy “Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu 01 ban hành theo thông tư số 59/2021/TT-BCA).
- + Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA).
- + Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA).

Thời hạn cấp định mức nước:

- Trường hợp thường trú: không xác định thời hạn
- Trường hợp tạm trú: thời hạn cấp định mức là 12 tháng (khi hết hạn khách hàng phải đăng ký lại).

III/ Về cắt, chuyển định mức nước sinh hoạt đối với người dân đang ở tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước nhưng có thông tin Nơi thường trú ở địa chỉ khác tại thành phố Hồ Chí Minh, khi người dân có nhu cầu cắt, chuyển định mức về nơi ở thực tế.

Thủ tục cấp định mức nước bao gồm:

- Phiếu đăng ký cắt chuyển định mức (theo mẫu in sẵn của Xí nghiệp).
- Sổ hộ khẩu thường trú (chưa thu hồi, nếu có) (pho to toàn bộ có sao y hoặc bản chính để đối chiếu) của nơi chuyển đi và nơi chuyển đến.
- Giấy báo, tin nhắn thông báo tiền nước hoặc hóa đơn tiền nước kỳ mới nhất của nơi chuyển đến và nơi chuyển đi để cập nhật số danh bộ.

- Người dân cung cấp 01 trong các loại giấy tờ sau, **được xác nhận tạm trú nơi chuyển đến trùng địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước:**

+ Giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 07 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA).

+ Giấy “Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú” của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu CT 08 ban hành theo thông tư số 56/2021/TT-BCA).

Thời hạn cấp định mức nước: không xác định thời hạn.

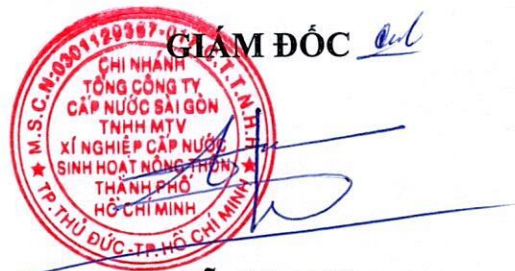
Nhằm tuân thủ các quy định hiện hành về ngành nước, pháp luật và các quy định có liên quan, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân về cấp định mức nước, gia hạn định mức, cắt chuyển định mức, Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đề nghị quý UBND, Công an các xã/thị trấn phối hợp thông báo và người dân được biết về thủ tục và hỗ trợ xác nhận các mẫu giấy tờ trên khi người dân có nhu cầu đăng ký cấp định mức, gia hạn, cắt, chuyển định mức.

(Đính kèm biểu mẫu CT07, CT08 theo TT số 56/2021/TT-BCA và biểu mẫu 01 theo TT số 59/2021/TT-BCA)

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Khách hàng sử dụng nước do Xí nghiệp cấp ở các phường trên (thông báo trên Website của Xí nghiệp capnuocnongthon.com.vn);
- UBND quận Bình Tân;
- Phòng Kinh doanh DV KH TCT (để b/c);
- BGĐ XN;
- Các Ban Đội XN;
- Lưu VT, BKD.



Nguyễn Hoài Nam

Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2021/TT-BCA, ngày 15/5/2021

Tỉnh/thành phố.....
Quận/huyện/thị xã.....
Xã/phường thị trấn.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

CÔNG AN

Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

1. Họ, chữ đệm và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nhóm máu: O A B AB
4. Số định danh cá nhân:.....
5. Giới tính: Nam Nữ. 6. Tình trạng hôn nhân: Chưa kết hôn Đã kết hôn Ly hôn
7. Nơi đăng ký khai sinh:
8. Quê quán:.....
9. Dân tộc:.....
10. Tôn giáo:
11. Quốc tịch: Việt Nam; Quốc tịch khác:
12. Nơi thường trú:
13. Nơi ở hiện tại:
14. Họ, chữ đệm và tên cha:
- Họ, chữ đệm và tên mẹ:
- Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng:
- Họ, chữ đệm và tên người đại diện hợp pháp (nếu có):



TRƯỞNG CÔNG AN (*)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Mục (*): Công an cấp xã (hoặc Công an cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã) nơi công dân đăng ký thường trú.
- Thông báo đúng theo thông tin của công dân hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Trường hợp thông tin của công dân chưa đầy đủ thì yêu cầu công dân bổ sung để cập nhật, chỉnh sửa.

Số: /XN ngày tháng năm

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

I. Theo đề nghị của Ông/Bà:

1. Họ, chữ đệm và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh: / / 3. Giới tính:
4. Số định danh cá nhân/CMND:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Dân tộc: 6. Tôn giáo: 7. Quốc tịch:
8. Quê quán:

II. Công an⁽²⁾ xác nhận thông tin về cư trú của Ông/Bà có tên tại mục I, như sau:

1. Nơi thường trú:
2. Nơi tạm trú:
3. Nơi ở hiện tại:
4. Họ, tên đệm và tên chủ hộ: 5. Quan hệ với chủ hộ:

6. Số định danh cá nhân của chủ hộ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

7. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CMND	Quan hệ với chủ hộ

8. Nội dung xác nhận khác⁽³⁾:
.....
.....

Xác nhận thông tin cư trú này có giá trị đến hết ngày..... tháng..... năm..... (4)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)

Chú thích:
(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú; (2) Cơ quan đăng ký cư trú; (3) Các nội dung xác nhận khác (ví dụ: xác nhận trước đây đã đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú ...); (4) Có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp xác nhận về cư trú. Trường hợp thông tin về cư trú của công dân có sự thay đổi, điều chỉnh và được cập nhật trong cơ sở dữ liệu về cư trú thì xác nhận này hết giá trị kể từ thời điểm thay đổi.

